

Kỹ thuật trồng một số giống đậu tương mới ở các tỉnh miền núi phía Bắc

I/ Điều kiện nơi trồng:

- Đậu tương ưa khí hậu nóng ẩm, cây sinh trưởng bình thường ở 15-38⁰ C. Nhiệt độ thích hợp 18-25⁰C, thời tiết rét và gió khô nóng ảnh hưởng xấu đến việc ra hoa.

- Cây đậu tương cần độ ẩm cao trong suốt thời kỳ sinh trưởng phát triển với độ ẩm không khí trung bình 70-75%, đậu tương có khả năng chịu hạn nhưng không chịu úng, lúc ra hoa cần tránh hạn và úng.

- Chọn đất cát pha, thịt nhẹ, thoát nước tốt, độ pH là 5-8. Nếu đất chua phải bón thêm vôi là 500kg/ha.

II/ Kỹ thuật gieo trồng:

1. Thời vụ:

* Vùng Đông Bắc Bắc bộ:

- Vụ xuân: Gieo 20/2-15/3. Thu hoạch 1/6-15/6.

- Vụ hè thu: Gieo 25/5-30/7. Thu hoạch tháng 8-10.

- Vụ thu đông: Gieo trước 30/9. Thu hoạch 15-30/12.

* Đậu tương trong cơ cấu cây trồng ở miền núi: Cây đậu tương có thể bố trí luân canh tăng vụ trong các cơ cấu cây trồng sau đây:

- Trên đất ruộng bỏ hoá: Vụ xuân: Đậu tương xuân (gieo hạt tháng 3, thu hoạch tháng 6) + lúa mùa.

- Trên đất nương rẫy: Ngô xuân hè + đậu tương hè thu (trồng thuần), trồng xen hoặc trồng gối (tháng 7-10); hoặc đậu tương xuân (tháng 3-6) + ngô hè thu.

- Trên đất trồng mía tơ: Đậu tương xuân (tháng 3-5) xen mía.

- Trên đất trồng bông: Ngô xuân xen đậu tương cực ngắn ngày DT - 99 + bông gối đậu tương (tháng 6-10).

- Trên đất trồng cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày: Xen đậu tương xuân hoặc hè thu trong thời kỳ kiến thiết cơ bản.

2. Làm đất:

a/ Làm đất trồng đậu tương thuần:

Kỹ thuật làm đất trong điều kiện đất khô, một vụ ở trung du, miền núi:

Sau thu hoạch vụ lúa mùa khi đất còn ẩm cần cày ải, để nở đất, bừa kỹ làm đất nhỏ. Lên luống rộng 1,2-1,5m, cao 15-20cm đảm bảo thoát nước; vụ xuân và hè rạch hàng ngang, hàng

cách hàng 35-45cm; vụ đông 30cm, sâu 5cm để bón lót. lấp một lớp đất mỏng phủ kín để hạt không tiếp xúc trực tiếp với phân.

Kỹ thuật làm đất cho vụ đông trong điều kiện đất ướt sau vụ lúa:

áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, cày tạo thành luống rộng 0,8-1,2m, bừa qua 2 lượt đi về, san phẳng, dùng đòn gánh chém hoặc que xiết ngang tạo thành các rãnh sâu 5cm, hàng cách hàng 30-35cm để gieo hạt ; khi gieo dùng hỗn hợp đất bột khô trộn 25% phân chuồng + 10% lân Super để lấp hạt (6phần đất+3phần phân chuồng+1phần supe lân).

b/ Làm đất trồng đậu tương gối ngô: ở vùng cao, thời gian sinh trưởng của ngô dài, có thể trồng thêm 1 vụ đậu tương, nên áp dụng với các giống đậu tương ngắn ngày như DT-99, AK-03.

- Trồng gối khi ngô vào chắc, bấp bi đã bắt đầu khô, trồng trước khi ngô thu hoạch 15-20 ngày; dọn bỏ lá gốc, cỏ dại dưới gốc ngô. Đậu tương trồng theo lỗ 2-3 hạt/hốc dưới chân cây ngô, hàng cách hàng 35cm, hốc cách hốc 12-15cm. khi ngô thu hoạch xong chặt sát gốc, dọn sạch, bón bổ sung 15-20 kg NPK/sào (tỷ lệ 5:10:3) hoặc 2 kg đạm + 3kg Kali/ sào, bón xa gốc 5cm, xới xáo, nhặt cỏ, vun gốc kết hợp lấp phân.

3. Chuẩn bị giống:

- Hạt đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 85%.
- Độ thuần giống xác nhận đảm bảo trên 98%.
- Lượng hạt giống 60kg/ha (2kg/sào).
- Mật độ gieo: Hàng cách hàng 30-35cm; hốc cách hốc 10-12cm (nếu trồng xen 12-15cm); mỗi hốc gieo 2-3 hạt.

4. Bón phân:

a/ Lượng phân bón/ha:

- Phân chuồng 5-6tấn (đối với đất cát bạc màu tăng thêm 1-2 tấn).
- Đạm U rrê 80-90kg (10-12kg/sào).
- Clorua Kali (đỏ) 100-120kg (3-5kg/sào).
- Vôi bột: Đất chua thì bón 300-500 kg/ha (12-15kg/sào).

b/ Cách bón:

- Bón lót toàn bộ phân chuồng, lân, vôi bột, 1/2 lượng đạm, 1/2 kali trước khi gieo hạt. Vôi bón vãi khi cây bừa làm đất, Lân ủ với phân chuồng, Kali bón theo hốc.

- Lượng đạm và kali còn lại bón thúc 2 lần: Lần 1 khi cây có 1-2 lá thật, lần 2 khi cây có 5-6 lá thật.

* Chú ý: Không để Kali và Đạm tiếp xúc với hạt; đối với đất chua thì dùng phân lân nung chảy thay Supe lân; đất dốc cần bổ sung một số vi lượng qua phân bón lá như: Humix, Komix Atonix, Vilado (theo hướng dẫn trên bao bì).

5. Chăm sóc:

a/ Giặm tía:

- Sau trồng 7 ngày, giặm vào nơi cây không mọc.

- Sau khi cây có 2 lá thật, tiến hành tía định cây theo mật độ qui định kết hợp với làm cỏ, chống hạn.

- Kỹ thuật xới xáo, vun luống: Xới xáo kết hợp bón thúc kịp thời 2 lần vào lúc cây có 1-2 lá và 5-6 lá thật, để đất tơi xốp, tạo điều kiện cho hệ rễ vi sinh vật nốt sần hoạt động giúp cây phát triển nhanh, cho năng suất cao, vun luống cao còn giúp cây chống đổ.

b/ vun xới:

- Xới xáo lần 1 khi cây có 1-2 lá thật, kết hợp bón thúc, làm cỏ. Xới xáo lần 2 sau lần 1 từ 12-15 ngày khi cây có 5-6 lá và vun gốc.

- Chú ý: Đối với vụ thu đông sau nẩy mầm 12 ngày cần tưới đậm, lân pha loãng (100g ure + 100g supe lân + 20 lít nước).

c/ Tưới tiêu: Cần đảm bảo đủ nước cho cây ở thời kỳ cây con, ra hoa, đậu quả; có biện pháp tháo nước nhanh khi ngập úng.

6. Kỹ thuật gieo hạt và làm mạ đậu tương:

- Gieo mạ trên đất khô lạnh: Vào các năm hạn, mưa xuân muộn, để tranh thủ thời vụ, cần tưới vào rạch trước khi gieo để hạt mọc nhanh và đều hơn.

Gieo hạt trên đất ướt: Vào mùa mưa, nếu gieo hạt khô trong vòng 24 giờ mà gặp mưa to kết hợp với nắng gắt, hạt dễ bị thối mốc, không mọc được. Kỹ thuật này sử dụng khi đất còn ẩm, ngâm hạt 1 giờ, ủ 2 ngày cho hạt nứt nanh rồi đem gieo, gặp mưa to hạt vẫn mọc đều (chú ý đất phải thoát nước, không để ngập úng).

Làm mạ hạt đậu tương áp dụng cho đất ướt trong mùa mưa, hoặc để giặm. Cách làm như sau:

- Diện tích làm mạ cần: 100m² đủ trồng 1ha (4-5m²/sào).

- Phủ một lớp đất trộn cát hoặc trấu với tỷ lệ 1:1 dày 5cm trên nền đất cứng hay sân phơi có rải lá chuối hoặc giấy ximăng, nilon. Rắc đều hạt giống lên mặt, tưới đậm rồi phủ tiếp 1cm đất trộn cát, sau 4-5 ngày hạt mọc đều, cách nhật tưới 1 lần, 6-8 ngày sau gieo, rũ nhẹ bỏ đất, đưa mạ ra trồng trên đất đất ướt. Trồng theo rạch sâu 5 cm, mỗi hốc 2 cây kèm theo 1 nắm đất bột trên có trộn thêm 1/3 lượng phân chuồng hoai mục và 1/10 lượng phân lân theo qui trình. Trồng xong cần tưới nước 1-2 lần cho cây bén rễ. Nếu trồng đậu tương bằng hạt, các góc ruộng nên tận dụng khoảng trống 1m² giữa các rạch làm mạ để giặm khi mật độ bị khuyết. Kỹ thuật này tuy tốn hơn 0,5 công/sào so với trồng bằng hạt, nhưng có thể chủ động trồng đậu tương trong mọi thời tiết, dễ quản lý sâu bệnh (đặc biệt là với dòi đục thân vụ đông gây hại lúc cây có lá đon và 1-2 lá nhậm).

7. Phòng trừ sâu bệnh:

a/ Sâu hại đậu tương: Đậu tương thường bị dòi đục thân, lá; sâu khoang, sâu xanh; sâu đục quả, rầy, rệp, nhện đỏ...

Phòng trừ: Khi trồng đậu tương, chúng ta phải căn cứ vào kết quả cụ thể, kết hợp với dự tính, dự báo để có biện pháp phòng trừ.

- Phòng trừ sâu xanh, sâu đục quả bằng Supracid 40ND 1,25-1,5 lít/ha; Ofatox 400EC nồng độ 0,2%; trừ bọ xít bằng Padan 50SP 0,1-0,15%, Dipterex 0,1-0,15%.

- Vụ xuân và hè: Phun Bi 58 0,1% trộn với Dipterex 0,2% trừ bọ xít hại quả.

- Vụ đông cần phòng trừ ruồi đục thân bằng cách lón lót Padan 10G (0,4-0,5kg/sào) vào rạch, phun Padan 50SP 0,1 Selecron 500ND 0,15%, hoặc Ofatox 400EC 0,2% khi cây có 2 lá đơn và 5-6 lá thật.

Thời gian phun: Khi cây có 2 lá đơn và 4-5 lá trước khi tắt hoa, làm quả phun thuốc vào buổi chiều mát.

b/ Bệnh hại đậu tương: Đậu tương thường bị các bệnh gỉ sắt, sương mai, thối rễ, cháy lá, đốm nâu vi khuẩn...

Phòng trừ:

- Chọn giống chống bệnh, bón phân cân đối, luân canh hợp lý...

- Dùng thuốc hoá học trừ bệnh gỉ sắt, đốm nâu: Phun Zinep 0,5% hoặc Score 250 ND 0,3-0,5 lít/ha (dùng theo hướng dẫn trên nhãn thuốc)

Theo Tài liệu tập huấn kỹ thuật cho khuyến nông viên xã miền núi-NXB Nông nghiệp